

BẢNG GHI ĐIỂM THI

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
1	910001	Lê Ngọc Ái	07/03/1997	1	3.50	4.50	4.50	20.50	1.00	21.50						
2	910002	Ngô Thị Cẩm An	18/05/1997	1	3.00	5.00	3.25	17.50	1.00	18.50						
3	910003	Nguyễn Lê An	15/12/1997	1	1.25	5.75	0.50	9.25	2.00	11.25						
4	910004	Nguyễn Phúc An	12/06/1997	1	4.00	4.50	1.75	16.00	2.00	18.00						
5	910005	Nguyễn Văn An	14/11/1997	1	3.75	5.25	4.50	21.75	1.50	23.25						
6	910006	Trịnh Trần Nguyên An	16/04/1997	1	3.50	7.25	4.50	23.25	2.50	25.75						
7	910007	Trương Thị Mỹ An	15/07/1996	1	3.50	7.00	5.50	25.00	1.50	26.50						
8	910008	Diệp Nhật Anh	01/01/1997	1	2.00	4.50	4.75	18.00	2.00	20.00						
9	910009	Đỗ Niệm Anh	14/06/1997	1	2.75	3.75	1.00	11.25	2.00	13.25						
10	910010	Hồ Quốc Anh	10/04/1997	1	2.00	4.50	0.50	9.50	1.50	11.00						
11	910011	Lê Thị Tú Anh	07/10/1997	1	4.00	5.00	4.50	22.00	1.50	23.50						
12	910012	Nguyễn Ngọc Anh	17/11/1997	1	5.25	7.75	7.00	32.25	2.50	34.75						
13	910013	Nguyễn Thị Quế Anh	11/03/1997	1	6.75	7.25	7.00	34.75	2.00	36.75						
14	910014	Trang Tuấn An	26/12/1997	1	4.50	5.50	6.25	27.00	1.50	28.50						
15	910015	Trần Tuấn Anh	28/11/1997	1	2.00	4.25	3.00	14.25	1.00	15.25						
16	910016	Võ Hoàng Tuấn Anh	29/10/1997	1	3.75	5.50	4.00	21.00	2.50	23.50						
17	910017	Huỳnh Thị Ngọc Ánh	03/02/1997	1	2.25	4.25	4.75	18.25	2.50	20.75						
18	910018	Phạm Thị Ngọc Ánh	10/06/1997	1	2.50	2.25	0.25	7.75	1.00	8.75						
19	910019	Nguyễn Hồ Kim Ân	16/05/1997	1	3.50	6.25	4.50	22.25	2.00	24.25						
20	910020	Võ Trọng Ân	29/03/1997	1	3.00	4.00	4.00	18.00	1.50	19.50						
21	910021	Nguyễn Thị Âu	12/08/1997	1	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	1.00	1.00	Liệt					
22	910022	Mai Quốc Bảo	04/11/1997	1	1.75	2.75	1.00	8.25	1.50	9.75						
23	910023	Nguyễn Lâm Gia Bảo	15/07/1997	1	4.00	9.00	8.50	34.00	2.50	36.50						
24	910024	Nguyễn Lương Hoài Bảo	19/07/1997	1	2.75	5.00	3.50	17.50	2.00	19.50						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
25	910025	Lê Văn Bắc	07/05/1996	2	2.75	6.00	0.75	13.00	1.00	14.00						
26	910026	Lê Công Bằng	15/07/1997	2	3.50	6.00	3.00	19.00	2.00	21.00						
27	910027	Nguyễn Thị Bích	21/05/1997	2	1.75	3.75	3.75	14.75	1.50	16.25						
28	910028	Võ Hoàng Bửu	15/03/1997	2	3.00	5.00	3.75	18.50	2.00	20.50						
29	910029	Nguyễn Mạnh Cầm	29/09/1997	2	3.25	7.50	6.25	26.50	2.50	29.00						
30	910030	Huỳnh Lê Ngọc Cầm	20/10/1997	2	3.00	6.00	4.50	21.00	2.50	23.50						
31	910031	Lê Hiếu Hồng Châu	02/03/1997	2	6.50	7.00	7.50	35.00	2.00	37.00						
32	910032	Nguyễn Thái Châu	07/02/1997	2	2.50	7.25	6.75	25.75	2.00	27.75						
33	910033	Nguyễn Thị Ngọc Châu	17/09/1997	2	2.50	4.25	0.25	9.75	1.50	11.25						
34	910034	Phan Thị Châu	15/02/1997	2	3.00	5.75	4.25	20.25	2.00	22.25						
35	910035	Nguyễn Thị Kim Chi	01/04/1997	2	3.00	4.50	4.50	19.50	1.00	20.50						
36	910036	Trần Thị Kim Chi	08/11/1997	2	3.25	6.50	5.00	23.00	2.50	25.50						
37	910037	Võ Kim Chi	16/03/1996	2	5.00	7.50	3.75	25.00	2.50	27.50						
38	910038	Võ Thị Cẩm Chi	19/09/1997	2	3.50	4.50	1.50	14.50	1.00	15.50						
39	910039	Nguyễn Thị Chinh	16/10/1996	2	2.50	4.75	0.00	9.75	1.00	10.75	Liệt					
40	910040	Võ Thành Công	05/04/1997	2	3.00	4.75	4.50	19.75	2.00	21.75						
41	910041	Nguyễn Thị Cúc	24/03/1997	2	3.25	4.50	0.25	11.50	1.50	13.00						
42	910042	Bùi Anh Cường	20/09/1997	2	4.00	7.25	6.25	27.75	2.50	30.25						
43	910043	Lê Minh Cường	22/07/1997	2	2.25	2.75	2.50	12.25	1.50	13.75						
44	910044	Phạm Quốc Cường	19/08/1997	2	5.25	6.50	5.25	27.50	2.00	29.50						
45	910045	Võ Hùng Cường	05/04/1997	2	0.50	4.50	1.50	8.50	1.00	9.50						
46	910046	Cái Hữu Danh	03/11/1997	2	2.25	5.25	1.00	11.75	0.50	12.25						
47	910047	Đào Quốc Danh	15/06/1997	2	0.75	4.00	1.25	8.00	1.50	9.50						
48	910048	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	25/06/1997	2	1.00	6.25	1.25	10.75	1.50	12.25						
49	910049	Phạm Thị Kiều Diễm	13/05/1997	3	4.50	3.75	2.00	16.75	1.50	18.25						
50	910050	Trần Thúy Diễm	27/06/1997	3	4.50	4.25	4.25	21.75	1.50	23.25						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
51	910051	Phạm Thị Mỹ Diên	20/04/1997	3	2.25	4.25	3.75	16.25	2.00	18.25						
52	910052	Nguyễn Thị Diễm	23/01/1997	3	1.75	3.50	0.00	7.00	1.00	8.00	Liệt					
53	910053	Nguyễn Thành Dinh	24/04/1997	3	2.00	5.25	4.00	17.25	1.50	18.75						
54	910054	Cao Thị Ngọc Dung	05/03/1997	3	2.75	4.50	2.00	14.00	0.50	14.50						
55	910055	Hồ Thanh Duy	15/10/1997	3	1.75	3.00	0.25	7.00	1.50	8.50						
56	910056	Huỳnh Tường Duy	24/07/1997	3	2.00	3.75	2.75	13.25	1.00	14.25						
57	910057	Lâm Nhật Duy	31/05/1997	3	4.00	6.00	5.00	24.00	2.50	26.50						
58	910058	Nguyễn Hoàng Duy	22/02/1997	3	3.75	5.25	4.00	20.75	2.00	22.75						
59	910059	Đinh Thị Mỹ Duyên	04/10/1997	3	2.75	4.00	0.50	10.50	1.00	11.50						
60	910060	Mai Thị Mỹ Duyên	03/09/1997	3	2.75	4.50	2.75	15.50	1.50	17.00						
61	910061	Hồ Danh Dự	31/01/1997	3	2.00	4.50	0.00	8.50	1.00	9.50	Liệt					
62	910062	Lê Dương	12/02/1997	3	5.25	9.00	8.50	36.50	2.50	39.00						
63	910063	Nguyễn Giáp Thành Thái Dự	10/11/1997	3	1.25	2.75	2.25	9.75	1.00	10.75						
64	910064	Nguyễn Thị Thùy Dương	04/07/1997	3	1.25	3.25	1.25	8.25	1.50	9.75						
65	910065	Nguyễn Thùy Dương	12/08/1997	3	3.25	5.00	1.00	13.50	2.00	15.50						
66	910066	Lê Thị Mai Đào	08/11/1997	3	6.25	7.00	4.75	29.00	2.00	31.00						
67	910067	Nguyễn Thị Ánh Đào	27/09/1997	3	1.25	2.25	0.25	5.25	1.00	6.25						
68	910068	Phạm Thị Hồng Đào	13/09/1997	3	4.75	5.00	4.50	23.50	1.00	24.50						
69	910069	Nguyễn Lê Thành Đạt	18/08/1997	3	4.75	4.50	4.25	22.50	2.00	24.50						
70	910070	Nguyễn Thành Đạt	27/08/1997	3	5.50	4.75	4.00	23.75	1.50	25.25						
71	910071	Phạm Quốc Đạt	04/05/1997	3	3.50	5.50	2.00	16.50	2.50	19.00						
72	910072	Phạm Tuấn Đạt	06/05/1997	3	3.25	4.25	0.50	11.75	1.50	13.25						
73	910073	Trần Thành Đạt	14/10/1997	4	2.25	4.25	2.50	13.75	1.00	14.75						
74	910074	Nguyễn Thị Ngọc Đặng	03/03/1997	4	3.50	4.75	1.50	14.75	1.00	15.75						
75	910075	Đặng Văn Đây	08/02/1997	4	0.50	2.75	0.25	4.25	2.00	6.25						
76	910076	Phan Thị Ngọc Điều	18/07/1997	4	3.75	3.50	4.75	20.50	1.00	21.50						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
77	910077	Nguyễn Thị Mai Đình	07/04/1997	4	7.00	8.75	7.75	38.25	2.50	40.75						
78	910078	Lê Hoàng Đình	06/04/1997	4	1.50	4.25	3.50	14.25	1.50	15.75						
79	910079	Lê Minh Đô	17/11/1997	4	3.25	4.00	2.00	14.50	2.50	17.00						
80	910080	Nguyễn Văn Đông	15/07/1997	4	2.00	5.50	4.00	17.50	1.50	19.00						
81	910081	Nguyễn Văn Đông	25/03/1997	4	1.50	4.25	1.25	9.75	1.00	10.75						
82	910082	Ngũ Trọng Đức	29/07/1997	4	1.00	3.50	3.00	11.50	2.50	14.00						
83	910083	Lê Thị Hồng Gấm	02/10/1997	4	3.75	4.75	2.00	16.25	1.00	17.25						
84	910084	Nguyễn Thị Hồng Gấm	03/04/1997	4	5.50	4.75	5.25	26.25	1.50	27.75						
85	910085	Trần Thị Hồng Gấm	21/04/1997	4	2.50	4.75	2.75	15.25	0.00	15.25						
86	910086	Trương Thị Hồng Gấm	08/10/1997	4	4.75	7.50	5.50	28.00	2.50	30.50						
87	910087	Cao Thị Thu Giang	05/10/1997	4	4.50	6.75	1.50	18.75	2.00	20.75						
88	910088	Lâm Thị Cẩm Giang	02/07/1997	4	3.25	4.75	2.25	15.75	2.00	17.75						
89	910089	Lê Trường Giang	03/11/1997	4	2.00	4.50	0.50	9.50	2.50	12.00						
90	910090	Nguyễn Thị Hồng Giang	30/03/1997	4	3.00	3.50	0.25	10.00	0.50	10.50						
91	910091	Nguyễn Thị Trúc Giang	20/05/1997	4	5.25	8.00	5.00	28.50	2.00	30.50						
92	910092	Phạm Kiều Giang	05/05/1997	4	1.00	5.25	1.00	9.25	1.50	10.75						
93	910093	Trần Thị Lê Giang	17/06/1997	4	6.00	7.25	6.50	32.25	2.50	34.75						
94	910094	Trương Minh Giàu	19/08/1997	4	3.00	5.25	4.00	19.25	1.00	20.25						
95	910095	Trần Văn Giới	02/02/1997	4	3.25	5.00	1.75	15.00	1.00	16.00						
96	910096	Lê Thị Hà	29/10/1997	4	2.50	3.50	0.00	8.50	1.00	9.50	Liệt					
97	910097	Trần Nhật Hà	19/06/1997	5	5.75	7.25	7.00	32.75	2.50	35.25						
98	910098	Đỗ Hồng Hải	13/01/1997	5	2.75	5.50	3.00	17.00	1.50	18.50						
99	910099	Hồ Minh Hải	04/02/1997	5	6.00	7.50	7.25	34.00	2.00	36.00						
100	910100	Nguyễn Minh Hải	05/04/1997	5	4.25	7.75	5.75	27.75	2.00	29.75						
101	910101	Trần Minh Hải	22/01/1997	5	1.50	4.00	3.00	13.00	2.00	15.00						
102	910102	Vũ Xuân Hải	15/04/1997	5	3.00	3.75	2.75	15.25	2.00	17.25						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
103	910103	Đặng Thị Hạnh	10/02/1997	5	4.50	5.25	1.25	16.75	0.00	16.75						
104	910104	Nguyễn Kim Hạnh	15/11/1996	5	4.50	4.25	1.75	16.75	2.00	18.75						
105	910105	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	02/10/1996	5	2.50	4.00	3.50	16.00	2.50	18.50						
106	910106	Trần Thị Hồng Hạnh	02/05/1997	5	3.00	4.25	3.00	16.25	1.50	17.75						
107	910107	Huỳnh Nhật Hào	29/08/1997	5	2.25	2.50	1.00	9.00	2.00	11.00						
108	910108	La Nhật Hào	16/11/1997	5	2.25	6.25	4.75	20.25	2.50	22.75						
109	910109	Phạm Nhật Hào	19/02/1997	5	3.25	6.50	7.00	27.00	2.00	29.00						
110	910110	Đặng Văn Hào	29/10/1997	5	2.00	3.50	1.00	9.50	1.00	10.50						
111	910111	Nguyễn Văn Hào	24/05/1997	5	4.75	5.50	4.00	23.00	1.50	24.50						
112	910112	Trần Thị Tố Hào	29/01/1997	5	4.75	6.50	6.00	28.00	2.50	30.50						
113	910113	Nguyễn Thị Thu Hằng	26/11/1997	5	1.75	4.50	2.75	13.50	2.00	15.50						
114	910114	Nguyễn Dương Ngọc Hân	05/04/1997	5	4.75	8.75	7.25	32.75	2.50	35.25		6.50	6.50	31.50	25	HO
115	910115	Nguyễn Thị Kim Hân	15/03/1997	5	3.00	2.75	4.25	17.25	1.50	18.75						
116	910116	Nguyễn Công Hậu	10/06/1997	5	3.50	4.25	2.75	16.75	1.50	18.25						
117	910117	Trần Phúc Hậu	15/06/1997	5	4.00	4.75	3.00	18.75	1.00	19.75						
118	910118	Nguyễn Thị Thu Hiền	29/03/1997	5	3.00	3.50	4.00	17.50	2.00	19.50						
119	910119	Võ Thị Thu Hiền	18/03/1997	5	4.75	5.25	4.00	22.75	1.50	24.25						
120	910120	Lê Thị Thu Hiếu	04/12/1997	5	4.25	5.25	2.00	17.75	2.00	19.75						
121	910121	Nguyễn Minh Hiếu	25/01/1997	6	2.00	4.25	3.00	14.25	1.00	15.25						
122	910122	Phạm Thị Hiếu	26/12/1997	6	2.00	3.00	1.50	10.00	1.00	11.00						
123	910123	Bùi Thị Thúy Hoa	02/12/1997	6	3.00	4.50	1.50	13.50	1.50	15.00						
124	910124	Nguyễn Thị Kim Hoa	07/06/1997	6	2.75	6.75	4.00	20.25	2.00	22.25						
125	910125	Tô Anh Hòa	02/06/1996	6	1.50	3.00	0.50	7.00	0.00	7.00						
126	910126	Huỳnh Châu Hoài	06/11/1997	6	4.75	3.50	0.25	13.50	2.50	16.00						
127	910127	Lưu Thị Thu Hoài	26/08/1997	6	2.25	5.50	2.50	15.00	1.50	16.50						
128	910128	Văn Nhật Hoàng	06/04/1997	6	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	1.00	1.00	Liệt					

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
129	910129	Nguyễn Thanh Hồ	15/03/1997	6	1.25	3.25	0.00	5.75	2.00	7.75	Liệt					
130	910130	Nguyễn Kim Hồng	26/02/1997	6	2.75	4.50	2.00	14.00	2.50	16.50						
131	910131	Nguyễn Thị Thu Hồng	06/11/1997	6	3.00	4.00	2.00	14.00	2.00	16.00						
132	910132	Nguyễn Thị Huệ	20/02/1996	6	3.75	5.25	2.00	16.75	2.50	19.25						
133	910133	Huỳnh Sĩ Hùng	23/03/1997	6	5.00	4.75	0.25	15.25	1.50	16.75						
134	910134	Trần Lê Gia Huy	20/07/1997	6	2.00	3.50	3.00	13.50	1.50	15.00						
135	910135	Vương Đức Huy	18/11/1997	6	4.25	5.25	4.00	21.75	2.00	23.75						
136	910136	Huỳnh Thị Ngọc Huyền	19/06/1996	6	3.25	6.00	0.75	14.00	1.00	15.00						
137	910137	Phạm Thị Mỹ Huyền	02/04/1997	6	2.25	4.50	3.25	15.50	2.50	18.00						
138	910138	Trần Thị Kim Huyền	16/10/1997	6	3.25	3.00	1.75	13.00	2.00	15.00						
139	910139	Hồ Thị Ngọc Huỳnh	27/07/1997	6	2.00	5.00	3.75	16.50	1.00	17.50						
140	910140	Lê Như Huỳnh	07/07/1997	6	4.75	7.75	5.50	28.25	2.50	30.75						
141	910141	Nguyễn Thị Như Huỳnh	12/01/1997	6	3.00	4.75	1.25	13.25	0.50	13.75						
142	910142	Nguyễn Thị Thúy Huỳnh	23/05/1997	6	3.50	5.50	2.00	16.50	1.00	17.50						
143	910143	Nguyễn Thị Huỳnh	05/05/1997	6	3.50	5.75	6.75	26.25	2.00	28.25						
144	910144	Phạm Chí Hưng	08/10/1997	6	3.00	3.75	1.00	11.75	1.00	12.75						
145	910145	Hồ Xuân Hương	28/05/1997	7	5.50	6.00	4.50	26.00	2.50	28.50						
146	910146	Nguyễn Huỳnh Hương	17/04/1997	7	4.00	4.50	4.00	20.50	1.00	21.50						
147	910147	Nguyễn Thị Kim Hương	02/05/1997	7	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	1.00	1.00	Liệt					
148	910148	Trần Thị Thu Hương	20/12/1997	7	5.50	4.75	4.00	23.75	2.00	25.75						
149	910149	Đinh Hoàng Kha	09/04/1997	7	3.25	6.25	2.25	17.25	1.50	18.75						
150	910150	Trương Đức Khải	01/02/1997	7	7.25	9.00	8.75	41.00	2.50	43.50						
151	910151	Trần Chí Khang	20/03/1997	7	2.75	3.75	2.00	13.25	2.00	15.25						
152	910152	Trần Vương Khang	16/01/1997	7	7.00	8.00	7.75	37.50	2.50	40.00						
153	910153	Lê Quốc Khánh	02/09/1997	7	5.00	5.25	5.50	26.25	2.50	28.75						
154	910154	Ngô Minh Khánh	19/07/1997	7	5.25	8.00	7.25	33.00	2.50	35.50						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
155	910155	Nguyễn Duy Khánh	18/12/1997	7	2.50	5.50	0.50	11.50	1.50	13.00						
156	910156	Nguyễn Đăng Khoa	03/02/1997	7	3.25	3.75	4.00	18.25	2.50	20.75						
157	910157	Nguyễn Huỳnh Đăng Khoa	16/02/1997	7	3.75	5.00	2.25	17.00	1.50	18.50						
158	910158	Trần Đăng Khoa	24/02/1997	7	2.25	3.00	2.00	11.50	2.00	13.50						
159	910159	Cao Văn Không	10/08/1997	7	3.25	4.00	2.50	15.50	2.00	17.50						
160	910160	Tô Bùi Du Khuyết	27/05/1997	7	5.00	6.25	2.75	21.75	1.00	22.75						
161	910161	Võ Hoàng Khương	01/01/1997	7	5.50	8.50	7.75	35.00	2.50	37.50						
162	910162	Huỳnh Hữu Kiệt	23/03/1997	7	3.25	3.75	1.50	13.25	1.50	14.75						
163	910163	Đặng Thị Thúy Kiều	04/04/1997	7	5.75	5.50	5.00	27.00	2.50	29.50						
164	910164	Đặng Thị Thúy Kiều	08/06/1997	7	2.50	3.75	3.25	15.25	2.00	17.25						
165	910165	Nguyễn Thị Kiều	10/10/1997	7	3.75	4.50	4.00	20.00	1.00	21.00						
166	910166	Nguyễn Võ Thúy Kiều	02/05/1997	7	2.00	2.75	0.50	7.75	1.50	9.25						
167	910167	Nguyễn Vân Lam	08/09/1997	7	5.50	8.00	7.00	33.00	2.50	35.50						
168	910168	Nguyễn Thị Mỹ Lan	20/09/1997	7	6.00	7.25	6.50	32.25	2.00	34.25						
169	910169	Huỳnh Gia Lập	10/10/1997	8	2.50	4.75	3.50	16.75	2.00	18.75						
170	910170	Nguyễn Thị Thu Lệ	25/01/1997	8	3.00	4.25	3.75	17.75	1.50	19.25						
171	910171	Trần Bích Liên	01/08/1997	8	4.75	4.25	1.00	15.75	1.00	16.75						
172	910172	Ngô Thị Liêu	05/10/1997	8	2.50	5.75	5.25	21.25	2.00	23.25						
173	910173	Hà Khánh Linh	11/07/1997	8	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	1.00	1.00	Liệt					
174	910174	Hứa Thùy Linh	31/03/1997	8	5.00	6.25	6.25	28.75	2.00	30.75						
175	910175	Lê Văn Khánh Linh	13/11/1997	8	2.75	3.25	4.25	17.25	1.00	18.25						
176	910176	Phạm Thị Trúc Linh	30/07/1997	8	4.00	5.25	4.50	22.25	1.00	23.25						
177	910177	Phan Hoài Linh	27/06/1997	8	1.00	3.25	1.00	7.25	1.50	8.75						
178	910178	Trần Thị Gia Linh	27/12/1997	8	5.00	4.50	4.00	22.50	2.00	24.50						
179	910179	Trương Thị Trúc Linh	16/05/1997	8	3.00	5.25	1.50	14.25	1.50	15.75						
180	910180	Võ Thị Phương Linh	26/09/1997	8	7.50	9.00	8.50	41.00	2.00	43.00						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
181	910181	Võ Văn Linh	27/06/1997	8	3.50	4.25	2.50	16.25	1.50	17.75						
182	910182	Cao Thị Bé Loan	01/04/1997	8	2.75	4.25	1.25	12.25	2.00	14.25						
183	910183	Nguyễn Thị Loan	16/07/1997	8	1.25	3.00	0.00	5.50	1.00	6.50	Liệt					
184	910184	Trần Thị Loan	10/03/1997	8	3.00	5.50	3.50	18.50	1.50	20.00						
185	910185	Dương Nguyễn Nhựt Long	29/07/1997	8	4.25	6.25	4.75	24.25	2.50	26.75						
186	910186	Giáp Nhị Long	19/02/1996	8	3.00	5.75	4.00	19.75	1.50	21.25						
187	910187	Nguyễn Hoàng Tiểu Long	01/09/1997	8	5.00	6.75	6.50	29.75	2.00	31.75						
188	910188	Nguyễn Thành Long	25/11/1997	8	4.00	6.50	4.25	23.00	1.50	24.50						
189	910189	Nguyễn Tấn Lộc	11/02/1997	8	3.75	5.75	5.00	23.25	2.50	25.75						
190	910190	Tô Thị Mộng Luyến	25/04/1997	8	3.75	6.50	4.00	22.00	1.50	23.50						
191	910191	Trần Quốc Luyến	27/08/1997	8	3.75	4.00	3.00	17.50	2.50	20.00						
192	910192	Lý Trần Duy Lượng	30/01/1997	8	4.75	8.00	6.75	31.00	2.50	33.50						
193	910193	Đỗ Thị Khánh Ly	29/09/1996	9	2.00	4.00	2.00	12.00	1.50	13.50						
194	910194	Hồ Thị Trúc Ly	03/10/1997	9	3.25	3.25	0.00	9.75	1.50	11.25	Liệt					
195	910195	Phạm Thị Trúc Ly	02/01/1997	9	4.00	3.25	2.25	15.75	2.00	17.75						
196	910196	Đặng Thị Kim Mai	21/07/1997	9	6.75	7.50	6.25	33.50	1.50	35.00						
197	910197	Hồ Thị Ngọc Mai	03/12/1996	9	2.00	4.00	2.50	13.00	1.50	14.50						
198	910198	Lê Thị Ngọc Mai	19/03/1997	9	3.00	4.50	0.00	10.50	1.00	11.50	Liệt					
199	910199	Nguyễn Thị Mai	17/07/1997	9	4.50	6.75	4.75	25.25	1.00	26.25						
200	910200	Phan Phương Mai	28/05/1997	9	5.00	7.00	7.75	32.50	2.50	35.00						
201	910201	Trần Thị Tuyết Mai	18/05/1997	9	4.00	3.00	3.50	18.00	2.00	20.00						
202	910202	Trương Quế Mai	04/04/1997	9	5.00	5.50	5.75	27.00	1.50	28.50						
203	910203	Trần Tiến Mãi	12/12/1997	9	1.25	2.50	0.25	5.50	2.00	7.50						
204	910204	Nguyễn Minh Mẫn	05/08/1997	9	1.50	4.50	0.25	8.00	2.00	10.00						
205	910205	Trần Minh Mẫn	06/11/1997	9	2.75	5.00	4.50	19.50	2.00	21.50						
206	910206	Trần Minh Mẫn	28/07/1997	9	2.25	5.50	1.75	13.50	1.00	14.50						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
207	910207	Nguyễn Nhật Minh	16/10/1997	9	3.00	4.75	4.00	18.75	1.50	20.25						
208	910208	Nguyễn Phạm Công Minh	21/11/1997	9	2.25	7.50	4.00	20.00	2.00	22.00						
209	910209	Trần Cao Minh	01/02/1997	9	4.00	5.50	7.00	27.50	1.50	29.00						
210	910210	Lê Thị Kha Mơi	27/02/1997	9	4.25	5.50	2.50	19.00	1.50	20.50						
211	910211	Cao Văn My	04/10/1997	9	4.25	5.25	4.50	22.75	2.50	25.25						
212	910212	Huỳnh Thị My	20/09/1997	9	2.50	4.75	2.50	14.75	1.50	16.25						
213	910213	Phạm Thị Diễm My	05/11/1997	9	3.25	2.50	1.00	11.00	1.00	12.00						
214	910214	Nguyễn Ngọc Mỹ	20/06/1997	9	2.75	5.00	4.25	19.00	2.00	21.00						
215	910215	Lê Nhật Nam	08/06/1996	9	1.00	3.75	2.25	10.25	1.00	11.25						
216	910216	Nguyễn Hoài Nam	12/03/1997	9	2.00	5.50	3.25	16.00	2.50	18.50						
217	910217	Nguyễn Hồ Duy Nam	13/05/1996	10	5.00	4.25	6.25	26.75	1.50	28.25						
218	910218	Nguyễn Trường Nam	21/07/1997	10	4.50	7.50	7.00	30.50	2.00	32.50						
219	910219	Nguyễn Võ Lê Nam	22/08/1997	10	6.00	8.00	8.75	37.50	2.50	40.00						
220	910220	Phạm Nhựt Nam	12/04/1997	10	2.75	4.00	3.00	15.50	2.00	17.50						
221	910221	Võ Quốc Nam	18/02/1997	10	2.75	6.00	3.25	18.00	2.00	20.00						
222	910222	Phạm Hữu Nền	26/09/1997	10	3.50	4.00	3.00	17.00	2.00	19.00						
223	910223	Mai Thị Thúy Nga	31/01/1997	10	3.50	6.75	4.00	21.75	2.00	23.75						
224	910224	Nguyễn Thị Thanh Nga	21/02/1997	10	3.25	5.00	3.25	18.00	2.00	20.00						
225	910225	Lê Kim Ngân	07/08/1997	10	2.25	5.50	1.50	13.00	2.00	15.00						
226	910226	Lê Thị Kim Ngân	17/09/1997	10	4.00	7.25	5.00	25.25	2.00	27.25						
227	910227	Lê Thị Kim Ngân	18/11/1997	10	2.50	3.00	2.00	12.00	2.00	14.00						
228	910228	Nguyễn Thị Kim Ngân	09/04/1997	10	3.25	5.25	5.50	22.75	1.50	24.25						
229	910229	Nguyễn Thị Kim Ngân	29/09/1997	10	3.00	3.00	0.00	9.00	1.50	10.50	Liệt					
230	910230	Nguyễn Thị Ngân	02/12/1996	10	4.00	6.50	3.25	21.00	2.00	23.00						
231	910231	Võ Thị Kim Ngân	30/05/1997	10	4.00	4.25	2.00	16.25	2.00	18.25						
232	910232	Nguyễn Thị Ngoan	04/01/1997	10	2.25	4.00	2.75	14.00	1.00	15.00						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
233	910233	Nguyễn Thị Kim Ngọc	12/04/1997	10	4.50	5.00	4.75	23.50	2.00	25.50						
234	910234	Thái Hồng Ngọc	03/09/1997	10	4.50	6.00	4.75	24.50	2.00	26.50						
235	910235	Võ Thị Yến Ngọc	10/08/1997	10	4.50	7.50	7.50	31.50	2.50	34.00						
236	910236	Lê Phạm Thảo Nguyên	13/08/1997	10	5.00	7.75	8.50	34.75	2.00	36.75						
237	910237	Nguyễn Huân Đan Nguyên	06/08/1997	10	7.50	10.00	8.75	42.50	4.00	46.50						
238	910238	Nguyễn Thanh Nguyên	21/03/1997	10	3.50	6.00	5.00	23.00	2.00	25.00						
239	910239	Nguyễn Trung Nguyên	04/02/1997	10	4.75	3.25	0.25	13.25	2.50	15.75						
240	910240	Riếp Thị Nguyên	31/07/1997	10	2.50	4.25	0.25	9.75	1.00	10.75						
241	910241	Đặng Tú Nhã	09/11/1997	11	4.50	2.75	2.25	16.25	2.00	18.25						
242	910242	Nguyễn Thanh Nhã	26/03/1997	11	1.25	4.75	2.00	11.25	1.50	12.75						
243	910243	Lâm Văn Nhân	29/05/1995	11	5.00	8.50	6.25	31.00	2.00	33.00						
244	910244	Cao Thành Nhân	18/12/1997	11	2.75	4.25	0.75	11.25	0.00	11.25						
245	910245	Hồ Hữu Nhân	04/06/1997	11	2.50	4.25	2.50	14.25	1.00	15.25						
246	910246	Nguyễn Hoài Nhân	18/08/1997	11	2.75	4.00	2.00	13.50	2.00	15.50						
247	910247	Trần Văn Nhân	21/01/1997	11	4.75	6.75	4.00	24.25	2.00	26.25						
248	910248	Đoàn Minh Nhật	04/07/1997	11	2.50	3.75	1.50	11.75	1.50	13.25						
249	910249	Lê Mỹ Nhật	07/07/1997	11	5.00	5.25	4.00	23.25	2.00	25.25						
250	910250	Đặng Thị Yến Nhi	27/05/1997	11	2.75	4.50	3.75	17.50	2.50	20.00						
251	910251	Lưu Thị Tuyết Nhi	06/02/1997	11	3.50	6.25	4.75	22.75	2.00	24.75						
252	910252	Nguyễn Ngọc Nhi	02/08/1997	11	4.75	5.00	4.50	23.50	1.00	24.50						
253	910253	Nguyễn Thị Yến Nhi	19/02/1997	11	3.75	3.75	0.75	12.75	2.00	14.75						
254	910254	Trương Thị Yến Nhi	16/03/1997	11	5.00	7.50	5.75	29.00	1.50	30.50						
255	910255	Phạm Thị Ngọc Nhớ	05/11/1997	11	6.00	7.25	6.75	32.75	2.50	35.25						
256	910256	Phạm Thị Hồng Nhung	06/11/1997	11	2.00	4.25	0.25	8.75	2.00	10.75						
257	910257	Cao Quỳnh Như	20/06/1997	11	3.75	5.00	5.50	23.50	2.50	26.00						
258	910258	Chung Thị Huỳnh Như	15/08/1995	11	4.00	6.75	7.00	28.75	2.50	31.25						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
259	910259	Ngô Thị Huỳnh Như	08/03/1997	11	2.50	3.75	4.75	18.25	1.50	19.75						
260	910260	Nguyễn Thị Huỳnh Như	18/07/1997	11	4.00	6.00	5.00	24.00	2.00	26.00						
261	910261	Nguyễn Thị Huỳnh Như	25/04/1997	11	3.00	1.75	0.50	8.75	1.00	9.75						
262	910262	Nguyễn Thị Huỳnh Như	28/02/1997	11	3.00	3.50	2.00	13.50	0.00	13.50						
263	910263	Nguyễn Thị Quỳnh Như	30/06/1997	11	4.25	4.25	3.75	20.25	2.50	22.75						
264	910264	Nguyễn Trần Huỳnh Như	12/02/1997	11	2.50	3.75	3.50	15.75	1.50	17.25						
265	910265	Phạm Thị Huỳnh Như	26/02/1997	12	4.00	6.75	4.00	22.75	2.00	24.75						
266	910266	Trần Thị Huỳnh Như	22/05/1997	12	2.25	5.00	2.00	13.50	2.00	15.50						
267	910267	Ngô Minh Nhựt	09/11/1997	12	4.50	6.75	5.25	26.25	2.50	28.75						
268	910268	Trần Hải Ny	24/01/1997	12	3.25	3.75	1.00	12.25	2.00	14.25						
269	910269	Hồng Thị Kiều Oanh	15/04/1997	12	1.25	2.75	1.00	7.25	1.50	8.75						
270	910270	Trần Thị Ngọc Phải	02/11/1997	12	2.25	3.50	1.50	11.00	1.50	12.50						
271	910271	Đoàn Trịnh Phát	14/12/1997	12	1.75	3.25	1.00	8.75	1.00	9.75						
272	910272	Lưu Tấn Phát	28/09/1997	12	4.25	5.50	3.50	21.00	1.50	22.50						
273	910273	Hồ Nhứt Phi	03/02/1997	12	2.25	5.00	2.00	13.50	1.50	15.00						
274	910274	Bùi Thanh Phong	19/07/1997	12	0.25	3.00	0.00	3.50	1.00	4.50	Liệt					
275	910275	Cao Quốc Phong	12/05/1997	12	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	1.00	1.00	Liệt					
276	910276	Dương Văn Phong	28/03/1997	12	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	1.00	1.00	Liệt					
277	910277	Lê Thanh Phong	28/09/1997	12	4.75	4.25	1.75	17.25	1.50	18.75						
278	910278	Nguyễn Thanh Phong	20/04/1997	12	2.00	4.50	4.00	16.50	2.00	18.50						
279	910279	Phạm Thanh Phong	08/12/1997	12	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	1.50	1.50	Liệt					
280	910280	Vương Thanh Phong	20/03/1997	12	1.75	2.50	1.00	8.00	1.00	9.00						
281	910281	Bùi Phong Phú	04/05/1997	12	6.50	8.75	8.25	38.25	2.50	40.75						
282	910282	Nguyễn Gia Phú	07/06/1997	12	2.25	3.25	3.00	13.75	1.00	14.75						
283	910283	Nguyễn Lâm Hoài Phúc	18/01/1997	12	5.00	7.25	8.25	33.75	1.50	35.25						
284	910284	Nguyễn Võ Thanh Phúc	19/10/1997	12	1.50	6.25	1.25	11.75	2.50	14.25						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
285	910285	Tô Hồng Phúc	13/07/1997	12	3.25	5.50	2.50	17.00	2.00	19.00						
286	910286	Nguyễn Kim Phụng	14/05/1997	12	4.75	8.00	8.75	35.00	2.50	37.50						
287	910287	Trang Kim Phụng	09/08/1997	12	2.25	4.00	0.25	9.00	1.50	10.50						
288	910288	Lê Hữu Phước	13/03/1997	12	3.50	5.25	3.50	19.25	1.50	20.75						
289	910289	Nguyễn Hữu Phước	15/08/1997	13	1.50	4.25	2.25	11.75	2.50	14.25						
290	910290	Nguyễn Hữu Phước	11/04/1997	13	3.00	4.25	2.25	14.75	2.50	17.25						
291	910291	Huỳnh Thanh Phương	22/12/1997	13	4.75	5.75	5.75	26.75	2.50	29.25						
292	910292	Nguyễn Hoài Phương	26/01/1997	13	2.50	4.50	0.75	11.00	1.00	12.00						
293	910293	Nguyễn Hoàng Phương	13/10/1997	13	2.25	4.25	4.25	17.25	2.50	19.75						
294	910294	Quách Hà Phương	28/04/1997	13	3.50	5.25	5.50	23.25	2.00	25.25						
295	910295	Trần Thị Kiều Phương	24/01/1997	13	5.00	6.75	6.00	28.75	2.50	31.25						
296	910296	Đặng Thị Bích Phương	30/03/1997	13	3.25	2.75	3.75	16.75	2.00	18.75						
297	910297	Nguyễn Trần Thuy Phương	10/01/1997	13	4.00	4.25	2.75	17.75	2.00	19.75						
298	910298	Cao Văn Quang	10/11/1997	13	2.25	4.75	2.00	13.25	2.00	15.25						
299	910299	Trần Minh Quang	24/12/1997	13	2.75	3.25	0.50	9.75	2.50	12.25						
300	910300	Phạm Việt Quân	08/06/1997	13	2.00	4.00	3.75	15.50	1.50	17.00						
301	910301	Lê Thị Kim Quyên	28/01/1997	13	4.75	6.75	4.75	25.75	2.00	27.75						
302	910302	Lý Thị Ngọc Quyên	30/09/1997	13	4.50	3.75	2.75	18.25	2.00	20.25						
303	910303	Nguyễn Thị Quyên	03/04/1997	13	1.25	2.75	2.25	9.75	1.50	11.25						
304	910304	Nguyễn Thị Như Quỳnh	03/04/1997	13	1.75	2.50	1.25	8.50	2.00	10.50						
305	910305	Trương Thị Ngọc Quỳnh	23/10/1997	13	0.75	3.50	0.00	5.00	1.50	6.50	Liệt					
306	910306	Đặng Thị Ráp	03/08/1997	13	3.75	5.75	6.25	25.75	2.00	27.75						
307	910307	Lý Bảo Rini	24/07/1997	13	2.00	6.25	4.75	19.75	1.00	20.75						
308	910308	Đinh Văn Sang	09/12/1997	13	3.25	5.50	4.00	20.00	2.50	22.50						
309	910309	Trần Thái Sang	31/05/1996	13	2.75	4.00	1.75	13.00	1.00	14.00						
310	910310	Vương Hữu Sơn	15/01/1997	13	6.00	8.00	8.50	37.00	2.50	39.50		4.00	5.00	27.50	23.5	TO

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
311	910311	Lâm Minh Sơn	05/06/1997	13	1.50	4.00	0.50	8.00	1.00	9.00						
312	910312	Trần Văn Sơn	09/11/1997	13	1.00	4.00	0.50	7.00	1.00	8.00						
313	910313	Cao Thị Sữa	27/10/1997	14	4.50	4.00	3.25	19.50	2.00	21.50						
314	910314	Lâm Thị Thu Sương	20/08/1997	14	3.50	4.25	3.75	18.75	1.50	20.25						
315	910315	Cao Tấn Tài	30/04/1996	14	1.00	3.00	2.75	10.50	1.50	12.00						
316	910316	Nguyễn Văn Tấn Tài	25/02/1997	14	3.00	3.50	3.75	17.00	1.50	18.50						
317	910317	Trần Phát Tài	17/04/1997	14	3.75	7.25	5.25	25.25	2.00	27.25						
318	910318	Lê Quang Tạo	13/10/1997	14	4.00	7.00	5.75	26.50	1.00	27.50						
319	910319	Hà Phạm Khánh Tâm	07/11/1997	14	7.00	8.25	6.75	35.75	2.50	38.25						
320	910320	Huỳnh Thị Tâm	1995	14	1.75	4.00	0.25	8.00	1.00	9.00						
321	910321	Ngô Thị Thảo Tâm	02/11/1997	14	3.00	4.75	2.00	14.75	1.00	15.75						
322	910322	Nguyễn Hồng Tâm	20/10/1997	14	2.75	5.00	0.50	11.50	1.50	13.00						
323	910323	Nguyễn Linh Tâm	22/03/1996	14	3.50	3.25	2.50	15.25	2.50	17.75						
324	910324	Nguyễn Thị Tâm	09/01/1997	14	3.75	5.75	4.50	22.25	2.50	24.75						
325	910325	Nguyễn Thoại Thanh Tâm	26/07/1997	14	5.00	8.00	6.75	31.50	2.50	34.00						
326	910326	Trang Thị Thanh Tâm	20/03/1997	14	2.50	2.75	1.00	9.75	1.50	11.25						
327	910327	Võ Duy Tân	06/10/1997	14	3.25	4.00	0.00	10.50	1.50	12.00	Liệt					
328	910328	Nguyễn Thông Thái	28/05/1997	14	5.50	6.50	6.75	31.00	1.00	32.00						
329	910329	Trần Ngọc Thái	25/10/1997	14	3.75	5.00	5.00	22.50	1.00	23.50						
330	910330	Đặng Hoàng Thanh	04/11/1996	14	3.00	3.50	1.25	12.00	2.50	14.50						
331	910331	Nguyễn Chí Thanh	06/09/1997	14	3.25	3.50	4.50	19.00	2.00	21.00						
332	910332	Nguyễn Nhật Thanh	19/06/1997	14	2.75	7.00	5.25	23.00	2.50	25.50						
333	910333	Nguyễn Thị Kim Thanh	02/03/1997	14	2.00	3.75	0.50	8.75	1.50	10.25						
334	910334	Đặng Minh Thành	15/10/1997	14	0.25	2.00	0.25	3.00	1.50	4.50						
335	910335	Lê Thị Tuyết Thảo	08/09/1997	14	3.25	5.00	4.00	19.50	2.00	21.50						
336	910336	Nguyễn Hà Phương Thảo	03/01/1997	14	7.50	9.50	8.75	42.00	2.50	44.50						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
337	910337	Nguyễn Thị Bé Thảo	29/09/1997	15	2.50	5.25	2.25	14.75	2.00	16.75						
338	910338	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	25/11/1996	15	5.25	5.75	5.00	26.25	2.00	28.25						
339	910339	Phan Thị Hiền Thảo	10/02/1997	15	5.00	4.50	3.25	21.00	2.00	23.00						
340	910340	Huỳnh Như Thảo	11/02/1997	15	5.50	4.50	5.25	26.00	2.00	28.00						
341	910341	Nguyễn Thị Hồng Thắm	20/07/1997	15	7.00	8.50	6.00	34.50	2.50	37.00						
342	910342	Nguyễn Thị Hồng Thắm	30/11/1997	15	2.75	5.50	3.00	17.00	2.50	19.50						
343	910343	Nguyễn Quốc Thắng	16/02/1997	15	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	1.00	1.00	Liệt					
344	910344	Huỳnh Nhật Thi	10/06/1997	15	5.25	8.25	5.75	30.25	2.50	32.75						
345	910345	Đinh Quốc Thiện	12/06/1997	15	2.75	4.00	4.00	17.50	2.00	19.50						
346	910346	Nguyễn Văn Thiệt	21/07/1997	15	4.75	3.75	2.50	18.25	0.00	18.25						
347	910347	Ngô Văn Thịnh	20/11/1996	15	5.00	3.25	1.00	15.25	2.00	17.25						
348	910348	Thân Quốc Thịnh	08/10/1997	15	2.50	5.75	2.25	15.25	1.50	16.75						
349	910349	Đoàn Thị Kim Thoa	12/03/1997	15	4.00	4.75	1.75	16.25	2.00	18.25						
350	910350	Phạm Thị Thoa	28/11/1997	15	5.00	8.25	6.25	30.75	2.50	33.25						
351	910351	Bùi Ngọc Thoại	12/11/1997	15	4.00	6.75	3.50	21.75	1.50	23.25						
352	910352	Đàm Văn Thoại	16/03/1997	15	3.75	6.25	5.50	24.75	2.50	27.25						
353	910353	Hồ Ngọc Thoại	28/08/1997	15	4.25	3.75	1.00	14.25	1.50	15.75						
354	910354	Trần Trọng Thoại	24/06/1997	15	1.50	5.25	2.25	12.75	2.00	14.75						
355	910355	Đặng Thị Thơ	13/06/1997	15	2.75	4.50	0.00	10.00	1.00	11.00	Liệt					
356	910356	Nguyễn Hương Thơ	08/01/1997	15	5.25	5.00	4.25	24.00	2.50	26.50						
357	910357	Nguyễn Thị Hồng Thu	18/09/1997	15	4.25	3.00	0.75	13.00	1.50	14.50						
358	910358	Phan Minh Thuận	24/12/1997	15	2.25	2.75	0.75	8.75	1.00	9.75						
359	910359	Nguyễn Công Thuật	16/01/1996	15	2.25	4.50	1.25	11.50	1.50	13.00						
360	910360	Cao Thị Thúy	19/10/1997	15	3.75	4.75	6.00	24.25	2.50	26.75						
361	910361	Lê Giang Thùy	27/07/1997	16	3.50	3.50	2.00	14.50	1.50	16.00						
362	910362	Nguyễn Thị Bích Thùy	07/05/1997	16	5.00	4.50	5.25	25.00	2.50	27.50						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
363	910363	Trần Thị Thùy	16/11/1997	16	1.50	2.75	0.25	6.25	0.00	6.25						
364	910364	Lâm Thị Minh Thư	09/04/1997	16	3.00	5.00	3.00	17.00	2.00	19.00						
365	910365	Nguyễn Thị Anh Thư	25/08/1997	16	1.75	4.50	0.50	9.00	1.50	10.50						
366	910366	Phan Thị Anh Thư	01/03/1997	16	2.75	3.25	0.50	9.75	1.50	11.25						
367	910367	Trần Lê Minh Thư	30/03/1997	16	6.50	8.25	8.75	38.75	2.50	41.25						
368	910368	Trần Thị Anh Thư	28/09/1996	16	3.50	6.25	5.25	23.75	2.00	25.75						
369	910369	Trương Anh Thư	10/05/1997	16	2.00	4.25	2.50	13.25	1.50	14.75						
370	910370	Phan Trí Thức	16/01/1997	16	4.75	7.00	6.25	29.00	1.00	30.00						
371	910371	Huỳnh Mai Thy	06/02/1997	16	5.25	7.00	6.75	31.00	2.50	33.50						
372	910372	Trần Thị Anh Thy	11/08/1997	16	1.25	4.75	3.00	13.25	1.50	14.75						
373	910373	Nguyễn Huỳnh Thị Cẩm Tiên	21/02/1997	16	2.00	4.00	0.00	8.00	1.50	9.50	Liệt					
374	910374	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	16/09/1997	16	3.00	4.50	2.75	16.00	2.00	18.00						
375	910375	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	20/08/1997	16	3.75	5.50	0.50	14.00	1.00	15.00						
376	910376	Phan Đoàn Thủy Tiên	12/01/1997	16	5.75	9.25	8.75	38.25	2.50	40.75						
377	910377	Trình Thị Mỹ Tiên	29/05/1997	16	3.75	8.25	7.25	30.25	2.50	32.75						
378	910378	Phạm Thị Tiền	20/05/1997	16	2.50	4.00	1.00	11.00	2.00	13.00						
379	910379	Nguyễn Trung Tín	24/09/1997	16	3.00	8.50	8.75	32.00	2.50	34.50						
380	910380	Nguyễn Trung Tín	26/12/1997	16	2.25	5.75	4.25	18.75	2.00	20.75						
381	910381	Thân Quốc Tín	13/09/1997	16	3.75	5.00	4.25	21.00	2.00	23.00						
382	910382	Triệu Hữu Tình	02/04/1997	16	4.00	8.75	8.50	33.75	2.50	36.25						
383	910383	Nguyễn Thanh Toàn	04/08/1997	17	1.25	3.75	0.50	7.25	1.50	8.75						
384	910384	Phạm Đức Toàn	27/10/1997	17	4.25	4.75	5.00	23.25	2.00	25.25						
385	910385	Phan Lê Toàn	20/07/1997	17	4.00	6.50	5.50	25.50	2.50	28.00						
386	910386	Nguyễn Thị Hồng Trang	02/05/1997	17	3.00	4.00	3.50	17.00	2.00	19.00						
387	910387	Nguyễn Thị Thùy Trang	05/02/1997	17	3.25	5.00	4.00	19.50	1.50	21.00						
388	910388	Nguyễn Thị Thùy Trang	10/08/1997	17	2.75	3.75	4.00	17.25	2.00	19.25						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
389	910389	Phạm Thị Thùy Trang	25/10/1997	17	6.50	5.25	4.50	27.25	2.00	29.25						
390	910390	Trà Thị Kim Trang	30/05/1997	17	2.00	4.75	1.75	12.25	1.50	13.75						
391	910391	Trần Thị Thùy Trang	07/02/1997	17	3.25	5.50	1.00	14.00	2.50	16.50						
392	910392	Trần Thị Thùy Trang	22/02/1997	17	7.25	6.50	4.75	30.50	2.00	32.50						
393	910393	Huỳnh Thị Ngọc Trâm	13/03/1997	17	2.25	4.50	3.00	15.00	1.00	16.00						
394	910394	Lâm Thị Ngọc Trâm	10/09/1997	17	1.75	3.75	0.00	7.25	1.50	8.75	Liệt					
395	910395	Nguyễn Huỳnh Bảo Trâm	16/04/1997	17	2.00	3.50	0.00	7.50	0.00	7.50	Liệt					
396	910396	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	27/07/1997	17	5.75	5.75	4.25	25.75	2.50	28.25						
397	910397	Phan Lệ Trâm	26/01/1997	17	4.75	8.50	6.00	30.00	2.00	32.00						
398	910398	Phan Thị Huế Trâm	20/09/1997	17	2.75	5.00	4.00	18.50	2.50	21.00						
399	910399	Trần Thị Huyền Trâm	12/05/1997	17	3.75	6.25	4.50	22.75	2.00	24.75						
400	910400	Phan Thị Mộng Trâm	28/04/1997	17	2.00	3.50	0.25	8.00	1.50	9.50						
401	910401	Lê Thị Huyền Trân	12/08/1997	17	5.25	5.75	3.75	23.75	2.00	25.75						
402	910402	Nguyễn Huỳnh Ngọc Trân	08/02/1997	17	6.00	5.25	3.25	23.75	1.50	25.25						
403	910403	Nguyễn Ngọc Trân	22/09/1997	17	5.00	6.00	4.75	25.50	2.50	28.00						
404	910404	Nguyễn Thị Bảo Trân	18/04/1997	17	1.75	3.25	0.75	8.25	0.00	8.25						
405	910405	Nguyễn Vị Triết	02/04/1997	18	4.00	8.50	4.50	25.50	2.50	28.00						
406	910406	Lâm Vương Phương Trinh	24/09/1997	18	5.00	6.00	4.50	25.00	1.50	26.50						
407	910407	Lê Thị Thu Trinh	24/10/1997	18	5.25	3.50	4.75	23.50	2.00	25.50						
408	910408	Nguyễn Thị Mỹ Trinh	16/11/1997	18	3.25	2.50	3.50	16.00	2.00	18.00						
409	910409	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	20/09/1997	18	1.50	3.25	0.25	6.75	2.50	9.25						
410	910410	Nguyễn Thị Thu Trinh	06/01/1997	18	2.50	4.00	0.00	9.00	1.00	10.00	Liệt					
411	910411	Phạm Thị Việt Trinh	22/08/1997	18	3.75	7.25	0.25	15.25	2.00	17.25						
412	910412	Trần Thị Thùy Trinh	07/02/1997	18	5.75	5.50	1.25	19.50	2.50	22.00						
413	910413	Lê Thanh Trong	15/03/1997	18	2.75	4.50	0.00	10.00	1.50	11.50	Liệt					
414	910414	Lê Bình Trọng	24/04/1997	18	1.25	5.50	0.50	9.00	1.00	10.00						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
415	910415	Nguyễn Khắc Trọng	21/03/1997	18	5.75	8.50	8.00	36.00	2.50	38.50						
416	910416	Phạm Văn Trọng	17/10/1997	18	4.00	5.50	2.50	18.50	2.50	21.00						
417	910417	Lê Thị Trúc	05/06/1997	18	2.00	4.25	4.00	16.25	1.50	17.75						
418	910418	Nguyễn Thanh Trúc	06/09/1997	18	2.00	4.00	1.25	10.50	0.00	10.50						
419	910419	Nguyễn Thị Nhã Trúc	19/08/1997	18	2.50	4.00	3.75	16.50	2.00	18.50						
420	910420	Phạm Thị Trúc	01/02/1997	18	2.25	3.00	3.00	13.50	1.00	14.50						
421	910421	Phan Nhị Trúc	27/07/1997	18	5.00	7.50	6.00	29.50	2.00	31.50						
422	910422	Dương Đình Bảo Trung	01/09/1997	18	5.25	4.50	5.00	25.00	2.50	27.50						
423	910423	Đỗ Hoàng Trung	10/02/1997	18	5.50	7.00	7.00	32.00	2.00	34.00						
424	910424	Mai Thành Trung	12/09/1997	18	3.50	6.25	4.50	22.25	1.50	23.75						
425	910425	Nguyễn Minh Trung	13/10/1997	18	2.50	5.75	4.50	19.75	1.50	21.25						
426	910426	Phạm Văn Trung	15/11/1997	18	1.25	3.50	0.00	6.00	1.00	7.00	Liệt					
427	910427	Hồ Nhật Trường	20/01/1997	19	4.00	6.00	4.50	23.00	2.50	25.50						
428	910428	Nguyễn Nhật Trường	07/10/1997	19	3.00	6.50	2.25	17.00	2.50	19.50						
429	910429	Hà Triệu Cẩm Tú	21/02/1997	19	3.00	4.75	4.00	18.75	1.50	20.25						
430	910430	Nguyễn Thanh Tuấn	18/08/1997	19	2.50	5.75	4.50	19.75	2.50	22.25						
431	910431	Đào Minh Tùng	26/10/1997	19	1.00	6.25	0.00	8.25	1.00	9.25	Liệt					
432	910432	Bùi Thị Kim Tuyền	25/09/1996	19	2.00	4.25	1.00	10.25	2.50	12.75						
433	910433	Cao Thị Bích Tuyền	24/07/1997	19	4.50	6.25	5.00	25.25	2.50	27.75						
434	910434	Đặng Thanh Tuyền	17/05/1997	19	2.75	4.50	4.25	18.50	2.50	21.00						
435	910435	Huỳnh Thị Bích Tuyền	26/04/1997	19	1.75	4.75	3.00	14.25	1.00	15.25						
436	910436	Lê Thanh Tuyền	31/07/1997	19	2.75	4.50	1.25	12.50	2.50	15.00						
437	910437	Nguyễn Thị Bé Tuyền	16/04/1997	19	1.75	4.75	1.50	11.25	1.50	12.75						
438	910438	Nguyễn Thị Bích Tuyền	05/09/1996	19	2.75	4.25	0.75	11.25	1.50	12.75						
439	910439	Nguyễn Thị Bích Tuyền	15/11/1997	19	1.75	2.75	0.50	7.25	0.00	7.25						
440	910440	Nguyễn Thị Kim Tuyền	15/08/1997	19	3.00	3.75	3.50	16.75	2.50	19.25						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
441	910441	Phan Thị Kim Tuyền	26/11/1996	19	2.50	3.75	2.00	12.75	0.00	12.75						
442	910442	Trần Thanh Tuyền	05/06/1997	19	2.25	4.50	4.75	18.50	2.50	21.00						
443	910443	Nguyễn Ngọc Tuyền	03/02/1997	19	0.75	3.25	3.25	11.25	1.50	12.75						
444	910444	Huỳnh Thị Ánh Tuyết	10/10/1997	19	4.50	8.75	6.25	30.25	2.50	32.75						
445	910445	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	10/02/1997	19	1.75	4.50	2.50	13.00	2.00	15.00						
446	910446	Nguyễn Thị Bé Tư	14/10/1997	19	1.25	3.25	2.75	11.25	1.50	12.75						
447	910447	Phạm Thị Hồng Tươi	05/02/1997	19	4.75	7.00	6.00	28.50	2.50	31.00						
448	910448	Đặng Văn Tý	26/01/1997	19	2.25	3.75	0.25	8.75	0.00	8.75						
449	910449	Nguyễn Thị Út	15/06/1997	20	4.50	5.00	6.75	27.50	1.00	28.50						
450	910450	Nguyễn Văn Vàng	02/08/1996	20	3.75	4.25	4.00	19.75	2.50	22.25						
451	910451	Nguyễn Hữu Văn	27/05/1996	20	0.50	4.00	0.50	6.00	1.00	7.00						
452	910452	Trần Trọng Văn	29/08/1997	20	3.50	7.25	6.25	26.75	2.00	28.75						
453	910453	Thái Thị Cẩm Vân	20/05/1997	20	2.25	3.25	0.50	8.75	2.00	10.75						
454	910454	Tô Thanh Vân	25/06/1997	20	3.75	3.25	1.75	14.25	1.00	15.25						
455	910455	Võ Thị Bích Vân	15/07/1997	20	2.00	4.75	1.00	10.75	2.50	13.25						
456	910456	Võ Thị Hồng Vân	16/09/1997	20	1.50	2.25	1.00	7.25	1.50	8.75						
457	910457	Nguyễn Tường Vi	15/01/1997	20	2.75	4.75	2.50	15.25	1.50	16.75						
458	910458	Phạm Tuấn Vĩ	10/02/1997	20	3.50	5.25	5.25	22.75	1.00	23.75						
459	910459	Trần Quốc Việt	21/02/1997	20	2.25	4.25	0.50	9.75	2.00	11.75						
460	910460	Trần Văn Vinh	03/08/1997	20	2.00	3.50	1.25	10.00	1.00	11.00						
461	910461	Cao Trần Vũ	04/07/1997	20	4.50	7.00	7.00	30.00	2.50	32.50						
462	910462	Văn Tuấn Vũ	20/03/1997	20	3.00	4.50	4.00	18.50	1.00	19.50						
463	910463	Hà Thị Thúy Vy	17/11/1997	20	5.00	5.00	4.50	24.00	2.00	26.00						
464	910464	Huỳnh Thị Xen	03/06/1997	20	2.00	2.75	1.00	8.75	1.50	10.25						
465	910465	Trần Thị Kim Xinh	15/02/1997	20	4.25	7.75	4.75	25.75	2.00	27.75						
466	910466	Đặng Nguyễn Thị Thanh Xuân	10/01/1997	20	3.00	4.25	4.75	19.75	2.00	21.75						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÝ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
467	910467	Nguyễn Bình Xuyên	30/11/1997	20	3.75	6.00	4.75	23.00	1.50	24.50						
468	910468	Nguyễn Thị Bảo Xuyên	30/10/1997	20	3.25	4.50	2.25	15.50	1.50	17.00						
469	910469	Nguyễn Thị Như Ý	17/10/1997	20	5.25	7.75	6.00	30.25	2.50	32.75						
470	910470	Huỳnh Thị Ngọc Yến	22/06/1997	20	3.50	8.00	6.50	28.00	2.00	30.00						

Ghi chú: ĐIỂM XÉT TUYỂN KHÔNG CHUYÊN = (NGŨ VĂN + TOÁN) x 2 + VẬT LÝ + ĐIỂM CỘNG THÊM

ĐIỂM XÉT TUYỂN CHUYÊN = NGŨ VĂN + TOÁN + TIẾNG ANH (KC) + CHUYÊN x 2

ĐIỂM XÉT TUYỂN NGUỒN = NGŨ VĂN + TOÁN + TIẾNG ANH + CHUYÊN

Liệt không chuyên: nếu có điểm môn thi bằng 0

Liệt chuyên: nếu có điểm môn thi bé hơn hoặc bằng 2

Ngày .12. . tháng . .7 . . năm 2012

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI

CÁN BỘ IN VÀ SOÁT BẢNG THI

Phạm Ngọc Bách

Nguyễn Thị Xếp